

Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19-4-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ,

Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn M, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn 10, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thị L, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 5, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Trần Văn M trình bày:

Về hôn nhân: Anh M và chị Vũ Thị L kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2000, nhưng không đăng ký kết hôn, đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Sau cưới vợ chồng chung sống tại xã C, huyện T. Cuộc sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh M xin ly hôn chị Vũ Thị L.

Về con chung: Anh M và chị Vũ Thị L có hai con chung Trần Thị Thanh H, sinh năm 2001 và Trần Thị Thúy H, sinh năm 2003. Khi ly hôn, anh M nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi cả hai con; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh M và chị L tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh M và chị Vũ Thị L không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai trong quá trình xét xử bị đơn Vũ Thị L trình bày: Thống nhất toàn bộ lời trình bày của anh Trần Văn M về hôn nhân, con chung, tài sản chung và vay nợ; thừa nhận tính hợp pháp của các tài liệu, chứng cứ anh M đã nộp cho Tòa án. Chị L có quan điểm đồng ý ly hôn anh M, đề nghị giải quyết về con chung và đồng ý giao các con chung cho anh M nuôi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị L và anh M tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 195, 196, 203, 205 và 208 của Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS) năm 2015; khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 17 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, Điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/NQ-2000/QH-10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Văn M và chị Vũ Thị L; giao con Trần Thị Thanh H, sinh năm 2001 và Trần Thị Thúy H, sinh năm 2003 cho anh Trần Văn M trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; anh Trần Văn M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Văn M và chị Vũ Thị L tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2000 đến năm 2011 có đủ điều kiện kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân không hợp pháp. Việc anh Trần Văn M yêu cầu ly hôn chị Vũ Thị L, cần áp dụng khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, Điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/NQ-2000/QH-10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết không công nhận anh Trần Văn M và chị Vũ Thị L là vợ chồng.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống như vợ chồng, anh Trần Văn M và chị Vũ Thị L có hai con chung Trần Thị Thanh H, sinh năm 2001 và Trần Thị

Thúy H, sinh năm 2003. Anh M và chị L yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung, việc các bên thỏa thuận để anh M trực tiếp nuôi hai con là phù hợp với nguyện vọng của con, bảo đảm được lợi ích toàn diện của con theo quy định tại Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh M và chị L tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên: Anh Trần Văn M và chị Vũ Thị L không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Trần Văn M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Như vậy, ý kiến của bà Kiểm sát viên đã phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28 và 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 17 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, Điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/NQ-2000/QH-10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội về thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên bố:

Không công nhận anh Trần Văn M và chị Vũ Thị L là vợ chồng.

Về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ và con: Công nhận sự thỏa thuận, giao con Trần Thị Thanh H, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2001 và Trần Thị Thúy H, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2003 cho anh Trần Văn M trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Văn M và chị Vũ Thị L tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về quan hệ tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên: Anh Trần Văn M và chị Vũ Thị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh Trần Văn M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng biên lai số 0008746 ngày 01 tháng 02 năm 2018. Anh Trần Văn M đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng